TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày: 13-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Ngọc Hương

Ông Phan Văn Hoạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/HSST ngày 22 tháng 02năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hồ Minh H (tên gọi khác: D), sinh ngày: 30/4/1994 tại R, Khánh Hòa.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố PT, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng. Nghề Nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Hồ M, sinh năm: 1950. Mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1953. Vợ, con: Chưa. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 18/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố R áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm, chấp hành xong ngày 09/02/2021. Nhân thân: Ngày 29/5/2017, bị Công an thành phố N xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác; Ngày 21/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 21/8/2018; Ngày 25/01/2019, bị Ủy ban nhân dân phường CP, thành phố R áp dụng biện pháp giáo dục tại phường là 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 03/5/2019. Bị cáo bị bắt từ ngày 06/11/2021. (Có mặt).

2. Nguyễn Bảo K (tên gọi khác: Tí Tâm), sinh ngày: 05/9/1993 tại R, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố Thuận Lộc, phường Cam Thuận, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề Nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 8/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Nguyễn Thành T (đã chết). Mẹ: Mai Thị U, sinh năm: 1958. Vợ, con: Chưa. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 04/02/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố R áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, chấp hành xong ngày 28/8/2021. Nhân thân: Ngày 24/7/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội "Hủy hoại tài sản", chấp hành xong bản án ngày 26/8/2014; Ngày 18/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 07/3/2017; Ngày 30/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 29/8/2018; Ngày 29/01/2019, bị Ủy ban nhân dân phường CT, thành phố R áp dụng biện pháp giáo dục tại phường là 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 29/4/2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2022 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. (Có mặt).

- *Bị hại:* Công ty O R

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Ngọc Tuấn, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ Y, chức vụ: Trưởng phòng Tổng hợp Công ty O R theo Giấy ủy quyền số 02/UQ-CRS-TH ngày 12/4/2022 của Tổng giám đốc Công ty O R. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Tổ dân phố LTh, phường CO, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

+ Ông Nguyễn Thiện A, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố MC, phường CN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồ Minh H, Nguyễn Bảo K là người nghiện ma túy. Khoảng 0 giờ ngày 06/11/2021, K điều khiển xe mô tô 79U2-5308 đến nhà H để sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, H rủ K đến Công ty O R thuộc tổ dân phố PT, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa để trộm cắp tài sản. K đồng ý. H chuẩn bị 01 kìm cộng lực và 01 con dao. K điều khiển xe chở H đến khu vực gần nhà máy đóng tàu R thì để xe mô tô ở ngoài rồi đi bộ vào. Khi đi vào khu vực trong nhà máy đóng tàu, H dùng kìm cộng lực cắt 01 đoạn dây cáp điện dài 10 mét có 02 đầu (01 đầu nối với trạm biến áp, 01 đầu nối phần dưới đất). Khánh đứng cảnh giới. H cắt được 01 đầu dây cáp điện nối với trạm biến áp, đang cắt đầu còn lại thì bị chập điện gây tiếng nổ. H, K dừng lại để quan sát sau đó cả hai tiếp tục cắt đầu dây cáp điện còn lại nhưn không được. Khánh nói với H: "Khi nào cắt xong thì gọi tao quay lại chở", rồi K đi về. Khoảng 05 giờ cùng ngày, H cắt xong dây cáp điện và kéo ra khỏi nhà máy thì bị phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R kết luận: Đoạn dây cáp điện nhãn hiệu TTT.CO.C/XLPE/PVC: 3x120+1x60 SQmm 0,6/1KV trị giá 7.700.000 đồng.

Đối với xe mô tô có số khung RLCS5C641DY073487, số máy 5C641073503 là của anh Trương Minh I. Anh I khai nhận mất trộm vào năm 2015 tại khu vực bến xe R. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với H khai nhận mua ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) trên mạng xã hội rồi cùng K sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 27CT-VKSCR-HS ngày 22/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố 02 bị cáo Hòa, Khánh về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với 02 bị cáo H, K về điều khoản như trên của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với 02 bị cáo H, K. Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K.

- Xử phạt bị cáo H từ 18 tháng đến 24 tháng tù

- Xử phạt bị cáo K từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại số tiền 11.250.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) kìm cộng lực dài 47cm, rộng 09cm, cán có vỏ bọc nhựa màu đen, đã bị gỉ sét; 01(Một) con dao bằng kim loại dài 16cm, cán có quấn băng keo đen.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Minh H, Nguyễn Bảo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, vào khoảng 01 giờ ngày 06/11/2021, tại Công ty O R thuộc tổ dân phố PT, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; Hồ Minh H, Nguyễn Bảo K đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của người khác trộm cắp 01 đoạn dây cáp điện dài 10 mét

nhãn hiệu TTT.CO.C/XLPE/PVC: 3x120+1x60 SQmm 0,6/1KV của Công ty O R, trị giá 7.700.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo H, K có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 27/CT-VKSCR-HS ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố các bị cáo H, K về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo H, K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý hoài nghi trong cộng đồng, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Bản thân 02 bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xử phạt về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tính chất, mức độ của từng bị cáo: Bị cáo H là người rủ rê bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội và H cũng là người thực hành tội phạm tích cực; bị cáo K tham gia phạm tội với vai trò giúp sức cảnh giới cho H thực hiện tội phạm. Do đó, mức hình phạt của H phải cao hơn K.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo K đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty O R yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại 22.500.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo K tự nguyện bồi thường cho bị hại 11.250.000 đồng. Do đó, bị cáo H tiếp tục bồi thường cho bị hại 11.250.000 đồng.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 (Một) kìm cộng lực dài 47cm, rộng 09cm, cán có vỏ bọc nhựa màu đen, đã bị gỉ sét; 01(Một) con dao bằng kim loại dài 16cm, cán có quấn băng keo đen là những công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí:

Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 562.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo K phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với 02 bị cáo Hồ Minh H và Nguyễn Bảo K.

Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Bảo K.

1. Xử phạt:

1.1. Bị cáo Hồ Minh H 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/11/2021.

1.2. Bị cáo Nguyễn Bảo K 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Minh H phải bồi thường cho Công ty O R số tiền 11.250.000 đồng (Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) kìm cộng lực dài 47cm, rộng 09cm, cán có vỏ bọc nhựa màu đen, đã bị gỉ sét; 01(Một) con dao bằng kim loại dài 16cm, cán có quấn băng keo đen. (Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R.)

4. Về án phí:

- Bị cáo Hồ Minh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 562.500 đồng (Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Bảo K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quy định:

Kể từ ngày đại diện hợp pháp của bị hại Công ty O R có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường mà bị cáo Hồ Minh H không thi hành khoản tiền phải thanh toán thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các bị cáo Hồ Minh H, Nguyễn Bảo K, Công ty O R có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND t.p R;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p R;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Lê Thị Hồng Công